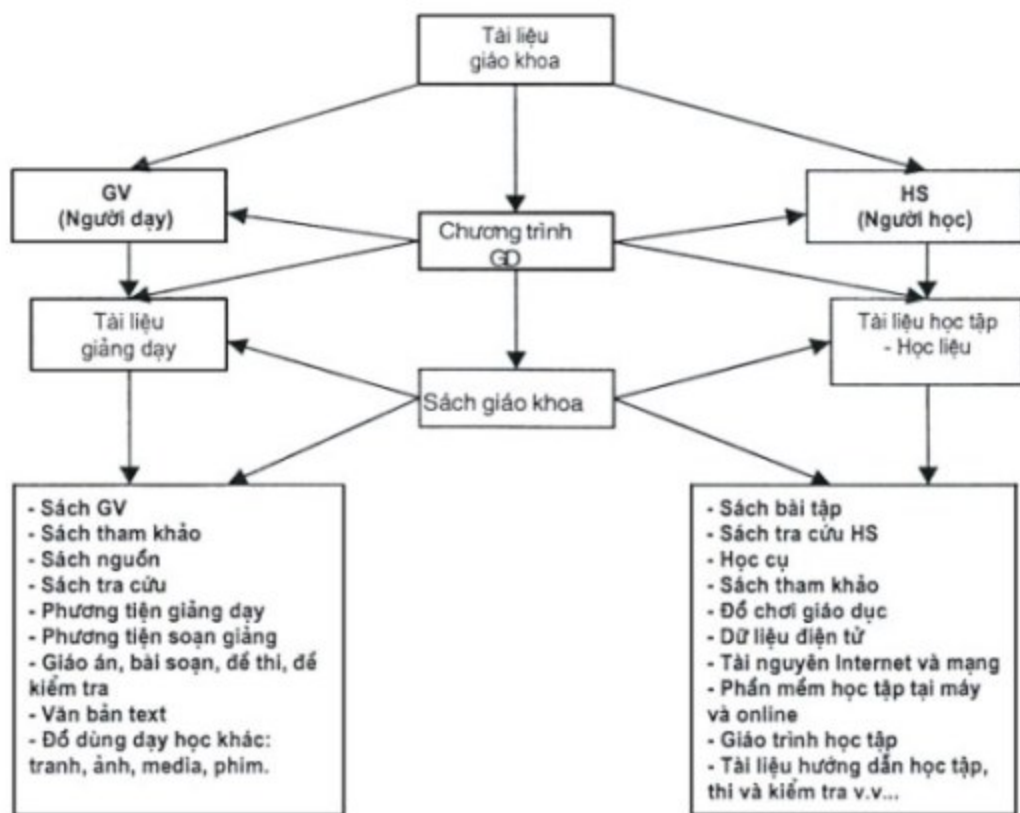


PGS.TS. ĐẶNG THÀNH HUNG
Viện Chiến lược và chương trình giáo dục

1. Khái niệm học liệu (HL)

1.1. Định nghĩa HL

HL là các tài liệu học tập của HS (người học) được trình bày dưới các dạng vật chất khác nhau (sách in, sách điện tử, giáo trình, học cụ, phiếu học tập, tư liệu phim, ảnh, tranh, đồ họa, media, các nguồn tri thức và mẫu hoạt động xuất phát từ ngôn ngữ nói và viết, dụng cụ, phương tiện kĩ thuật, đồ vật trực quan, mô hình, đồ chơi, các công cụ hoạt động khác của người học). Tài liệu cơ bản của SGK, các yêu cầu, mục tiêu, quy định về học tập trong Chương trình giáo dục và các tài liệu tra cứu, chỉ dẫn học tập dạng in và dạng điện tử, các phần mềm học tập, các tài liệu tham khảo và nguồn học tập trên Internet,... và nói chung các nguồn học tập có dạng vật chất khác cũng là HL (*xem sơ đồ*).



1.2. Các hình thức của HL: + Tài liệu in (ấn phẩm), chụp, sao chép, viết; + Tài liệu ảnh, phim, băng từ, đĩa từ, đĩa media; + Vật liệu thí nghiệm, thực hành, trải nghiệm, kiểm tra; + Tài liệu tiềm ẩn trong các dụng cụ, phương tiện học tập, công nghệ, ngôn ngữ giao tiếp và thông báo trong dạy học, các đồ vật trực quan khác; + Tài liệu có nguồn từ Internet và web.

1.3. Các loại HL

Theo tính chất của việc thiết kế và chế tạo, HL được phân chia thành 2 loại chủ yếu, giống như phương tiện giáo dục: 1) *HL kĩ thuật* - HL gắn liền với thiết bị, máy móc, dụng cụ, công cụ kĩ thuật, được thiết kế và chế tạo theo các tiêu chuẩn công nghệ; 2) *HL thông thường* - các tài liệu học tập không được thiết kế và chế tạo theo các tiêu chuẩn công nghệ, quan trọng nhất trong đó là những tài liệu do GV và nhà trường tự sưu tập hoặc tự làm, khai thác từ các mẫu vật, đối tượng và các nguồn tự nhiên hoặc ngẫu nhiên có được.

Cũng có thể phân chia HL thành 2 loại căn cứ vào vai trò của chúng: 1) *HL cơ bản* - những tài liệu học tập thiết yếu, không thể thiếu, phản ánh nội dung học tập cơ bản được quy định trong chương trình giáo dục hoặc chuẩn học tập, nên có tính chất tinh gọn (SGK, giáo trình, sách bài tập chính, tài liệu học tập trong các bộ dụng cụ thực nghiệm, thực hành kèm theo SGK, các bộ tài liệu trực quan chủ yếu kèm theo SGK...); 2) *HL tham khảo* - những tài liệu học tập mở rộng, nâng cao dựa vào nội

dung cơ bản, có tính chất hỗ trợ, chỉ dẫn; những tài liệu tham khảo có tính chất bổ sung, bổ trợ, phát triển ngoài nội dung cơ bản; những tài liệu học tập của các lĩnh vực học tập tự chọn, tùy chọn (không bắt buộc).

Đôi khi HL còn được phân chia thành các loại *truyền thống* (sách, giáo trình, tranh ảnh, dụng cụ trực quan thông thường, lời nói, chữ viết...) và *không truyền thống* (phim giáo khoa, băng đĩa ghi âm và hình ảnh, phần mềm dạy học, sách điện tử, chương trình hoặc các tài liệu Internet..., và nói chung những HL media và đa tương tác); *HL tĩnh* (tài liệu in, chữ viết, đồ dùng dạy học tĩnh...), *HL tương tác* (các HL nghe nhìn phổ biến, mô hình kĩ thuật, thiết bị và công cụ thí nghiệm...), *HL đa tương tác* (phần mềm multimedia, các sa bàn và kĩ thuật phóng tác...).

Tóm lại, HL là những tài liệu giáo khoa (tài liệu giáo dục) chủ yếu mà người học sử dụng để làm nguồn và công cụ học tập. GV có thể và cần sử dụng HL để hỗ trợ giảng dạy, chứ không phải để làm nguồn học tập. Một số tài liệu vừa là HL, vừa là tài liệu giảng dạy, chẳng hạn SGK, giáo trình và một phần nội dung trong văn bản chương trình giáo dục, một số sách bài tập và sách tham khảo.

Việc phân biệt HL với tài liệu giảng dạy và tài liệu quản lí chuyên môn có ý nghĩa quan trọng trong phát triển HL. HL phải định hướng rõ rệt vào người học và hoạt động của người học, chứ không chung chung. Còn tài liệu giảng dạy và quản lí chuyên môn thì phải định hướng rõ vào người dạy và người quản lí trường học. Sự định hướng như vậy ảnh hưởng tích cực đến chất lượng của tài liệu và hiệu quả sử dụng tài liệu xét theo những mục tiêu hoạt động khác nhau. Tất nhiên, người dạy vẫn thường xuyên phải sử dụng HL để hướng dẫn người học tiến hành học tập, nhưng HL không phải là nguồn học tập của người dạy.

2. Phát triển HL

Cần hiểu thuật ngữ *phát triển HL* theo 2 nghĩa:

1) Tạo dựng chất lượng từng loại HL và từng bước nâng cao chất lượng của chúng, chẳng hạn chất lượng SGK, chất lượng phần mềm dạy học Toán ở tiểu học, v.v...; 2) Phát triển sản lượng và cơ cấu các HL trên cơ sở trình độ chất lượng nhất định (hoặc chuẩn chất lượng nếu đã xác định). Vì vậy có thể xác định 2 phương hướng chính như sau.

2.1. Xây dựng và hình thành các loại, các dạng, các hình thức của HL, tạo nên chất lượng của một loại phương tiện học tập có vai trò vật liệu trong quá trình học của con người. Việc này phải dựa vào những tiêu chí sự phạm và kĩ thuật nhất định, và các chuẩn chất lượng có ý nghĩa quyết định. Vấn đề này tương tự như khái niệm phát triển chương trình giáo dục, chuẩn giáo dục; theo một quy trình gồm nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, đánh giá, thẩm định, thử nghiệm, thực nghiệm, nghiệm thu hay phê duyệt.

2.2. Mở rộng và nâng cao quy mô, số lượng chung của các loại HL, tăng cường và cải tiến mẫu mã, nâng cao sản lượng và năng suất chế tạo theo những cơ cấu nào đó, trước mắt theo cơ cấu các lĩnh vực học tập - đào tạo trong nhà trường. Việc này chủ yếu hướng vào hiệu quả hoạt động của người học và của giáo dục (hiệu quả kinh tế, hiệu quả lao động sự phạm, hiệu quả quản lí giáo dục). Vấn đề này tương tự như sản xuất hàng hóa, kinh doanh hay dịch vụ giáo dục, bao gồm nghiên cứu mẫu mã, tiếp thị, quảng cáo, phát hành hay bán hàng, và những khâu tài chính, quản lí, hạch toán, khuyến mại, v.v... có liên quan.

2.3. Phát triển HL như là một nhiệm vụ và giải pháp phát triển giáo dục. Vấn đề này được quy hoạch theo các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra trong *Chiến lược phát triển giáo dục và Kế hoạch giáo dục hàng năm*. Nó gắn liền với phát triển mạng lưới, đầu tư, đội ngũ GV và người học, cơ cấu quản lí, các hình thức giáo dục, chất lượng giáo dục, cơ sở hạ tầng - kĩ thuật. Điều đó có nghĩa sự phát triển HL vừa phải đáp ứng những yêu cầu chiến lược đã định, vừa phải đón bắt những xu thế mới trong hệ thống giáo dục. Định hướng này bao quát cả 2 hướng trên.

Những *xu thế mới* có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển HL hiện nay và trong nhiều năm tới là:

+ Sự xâm nhập của công nghệ thông tin đa phương tiện vào giáo dục và dạy học, cho phép tăng cường vai trò của các HL tương tác và đa tương tác. Điều đó đòi hỏi phải phát triển mạnh hơn các HL tương tác và đa tương tác trong một cơ cấu hợp lí so với các HL tĩnh. Ngoài ra có thể chúng ta có nhiều khả năng hơn để tinh giản, thu gọn và trình bày hiệu quả hơn các thứ HL tĩnh, nâng cao chất lượng của chúng nhờ các ứng dụng đúng chỗ công nghệ thông tin hiện đại.

+ Quá trình thị trường hoá các dịch vụ và sản phẩm giáo dục (chất lượng của sản phẩm và dịch vụ giáo dục), ảnh hưởng rất rõ rệt đến chất lượng, sản lượng, giá thành sản xuất và quy mô phát hành HL. Tất cả những vấn đề của kinh tế hàng hóa đều được tính toán ở đây: các tiêu chuẩn chất lượng, kế hoạch, khách hàng, tiếp thị, quảng cáo, khuyến mại, quản lí sản xuất - kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm và phương thức phát hành,...

Thị trường hóa là vấn đề khác hẳn thương mại hóa. Chúng ta cần chống các hiện tượng thương mại hóa trong giáo dục với nghĩa ngăn ngừa và nghiêm cấm các hành vi mua bán những giá trị không thể mua bán giữa quan hệ và trách nhiệm thầy trò, giữa học vấn và sự phát triển người học, giữa phẩm chất con người và thành tựu thực sự của họ; hoặc những hành vi thiếu trung thực, vị lợi tương tự như gian lận thương mại (thương mại là

(Xem tiếp trang 46)

Học liệu và vấn đề...

(Tiếp theo trang 18)

tốt nhưng gian lận thương mại thì không tốt), v.v... Điều này không có nghĩa là chống thị trường hóa. Thị trường hóa trong giáo dục cũng là bước đi tất yếu trong xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Giáo dục cũng như mọi lĩnh vực kinh tế-xã hội khác không có cách nào đứng bên lề thị trường mà tồn tại và phát triển được.

+ Quá trình đa dạng hoá mạng lưới giáo dục và mở rộng các cơ hội, hình thức học tập (nhất là học tập thường xuyên và không chính quy), tức là sự phong phú ngày càng lớn các loại hình người học, các không gian và phong cách học tập. Điều này khuyến khích các quan điểm và giải pháp mềm dẻo trong nghiên cứu, thiết kế và phát hành các loại HL có tính thích ứng cao, dễ đổi mới và cập nhật, có tính linh hoạt cao khi phát hành và sử dụng.

+ Sự phân hoá, chuyên môn hoá nhiều lĩnh vực học tập và đào tạo khác nhau, đồng thời có cả sự hội nhập và liên kết lẫn nhau của nhiều lĩnh vực chuyên môn, lĩnh vực học tập và đào tạo, chẳng hạn *khoa học môi trường, các khoa học xã hội và đánh giá thống kê*,... Điều này ảnh hưởng chủ yếu đến cấu trúc HL và sự tổ chức nội dung học tập

trong từng loại HL. Chẳng hạn, cần phải phát triển các loại giáo trình tích hợp và module hóa, các bộ HL nghe nhìn đa năng, các phần mềm dạy học tổ hợp.

+ Sự phát triển của các công nghệ đa năng, xử lý và tính toán nhanh, chính xác và thích ứng cao trong các ngành công nghiệp trực tiếp liên quan đến nghiên cứu và sản xuất HL: công nghiệp in, công nghiệp điện tử, công nghiệp truyền thông và liên lạc, công nghiệp thiết kế và sản xuất đồ chơi và hàng hóa phục vụ giải trí, v.v...

Những công nghệ này hỗ trợ rất hiệu quả các hoạt động nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và thử nghiệm mẫu HL với rất nhiều hình thức mới, tức là giúp chúng ta phát triển nhiều hình thức HL không truyền thống, có nhiều tính năng quý, hiệu quả cao nhưng vẫn thích hợp với người học. □

Tài liệu tham khảo

1. Sheigold & Hadley. **Reference accomplished teachers - Integrating computers into classroom practice.** London - United Kingdom, 1993.
2. M. A. Scott. **Design principles for teachers of design.** Carleton University, USA, 2002.
3. James J. O'Donnell. **New tools for teaching.** University of Pennsylvania, USA, 2001.
4. Robert Gagne. **Instructional design - The conditions of learning.** Washington University, USA, 1995.
5. Craig Rusbult. **Design in education.** HYPERLINK "<http://www.sit.wisc.edu/crusbult>" <http://www.sit.wisc.edu/crusbult>, 2001.